

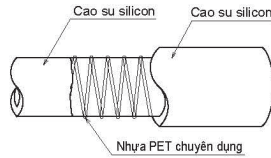
## Đề chịu nhiệt và dùng cho ngành thực phẩm TOYOSILICONE®-P Hose

Đã đăng ký sáng chế



Chịu nhiệt (100°C) Chịu lạnh (-30°C) Chống gãy gấp và chống xẹp ống Dùng cho áp suất đẩy và áp suất âm

FDA RoHS2



- Có khả năng chịu nhiệt/chịu lạnh vượt trội và dùng cho áp suất đẩy và áp suất âm ở nhiều điều kiện nhiệt độ (Khoảng nhiệt độ sử dụng -30 ~ 100°C)
- Mềm nhờ gia cố sợi nhựa PET chuyên dụng, chống gãy gấp/xẹp và lý tưởng cho đường ống trong không gian hẹp.
- Dễ cắt và lắp đặt do vật liệu gia cố là nhựa
- Độ trong suốt cao và đảm bảo an toàn trong xác minh chất dẫn.
- Vật liệu gia cố là nhựa và không cần tách rác khi thải bỏ như phần gia cố kim loại.
- An toàn và đảm bảo nhờ tuân thủ Đạo luật vệ sinh thực phẩm<sup>\*\*1</sup>, sản phẩm đã đăng ký với FDA (Cục quản lý thuốc và dược phẩm Hoa Kỳ)<sup>\*\*2</sup> và các quy định RoHS2 đã sửa đổi

<sup>\*\*1</sup> (Tuân thủ Thông báo của Bộ y tế và phúc lợi số 52, 1951/Thông báo của Bộ y tế, lao động và phúc lợi số 595, 2012)  
<sup>\*\*2</sup> Đăng ký FDA DMF Loại II Số 25486

### Thông số TOYOSILICONE-P Hose (Khoảng nhiệt độ sử dụng/-30 ~ 100°C)

⚠ Không sử dụng với hơi nước hoặc dầu thực vật/mỡ động vật từ 70°C trở lên.  
Biện pháp phòng ngừa thay đổi theo điều kiện sử dụng, chẳng hạn như loại chất dẫn và nhiệt độ (dầu, hóa chất, v.v.).  
Trước khi lựa chọn, hãy đảm bảo kiểm tra "Biện pháp phòng ngừa để đảm bảo sử dụng an toàn" trên trang 133.

Mã sản phẩm	Inch	Đường kính trong × Đường kính ngoài mm	Áp suất sử dụng MPa	Trọng lượng tiêu chuẩn kg/cuộn	Độ dài mỗi cuộn m	Bán kính uốn cong tối thiểu mm	Đầu nối thích hợp							
							FERRULE	Đại ốc sáu cạnh	HAMLOK COUPLER	Ren đầu nối <sup>**1</sup>	Dạng nắp vận ren	Clamp		
TSIP-12	1/2	12,7 × 19,5	-0,05 ~ 0,2	2,1	10	80	●	●	●	●	●	●	●	●
TSIP-15	5/8	15,9 × 24	-0,05 ~ 0,2	3,1	10	105	●	●	●	●	●	●	●	●
TSIP-19	3/4	19,5 × 28,5	-0,05 ~ 0,2	4,1	10	140	●	●	●	●	●	●	●	●
TSIP-25	1	25,4 × 35,5	-0,05 ~ 0,2	5,9	10	195	●	●	●	●	●	●	●	●

Vật liệu chính/Cao su silicon Đã thêm dòng màu sắc/Màu sữa xanh lá  
Vật liệu gia cố/Nhựa PET chuyên dụng Đóng gói/Đóng hộp

Ống dành cho thực phẩm Dành cho ngành công nghiệp chung Ống dành cho thực phẩm Dành cho ngành công nghiệp chung Dành cho ngành công nghiệp chung

▶Tr.89 ▶Tr.92 ▶Tr.6, 81 ▶Tr.77 ▶Tr.93

<sup>\*\*1</sup> Không thích hợp cho ống vệ sinh (thực phẩm) vì bộ phận ren có kết cấu có điểm gờ.

## Đề chịu nhiệt và dùng cho ngành thực phẩm (Đầu nối ferrule đúc liền khối silicon) HYBRID TOYOSILICONE® FERRULE Hose

Đã đăng ký sáng chế



Chịu nhiệt (150°C) Chịu lạnh (-30°C) Không điểm gờ Không đọng chất dẫn Dùng cho áp suất đẩy và áp suất âm

FDA RoHS2



HYBRID Kết hợp cấu tạo bố chỉ chống trượt + đầu nối liền khối

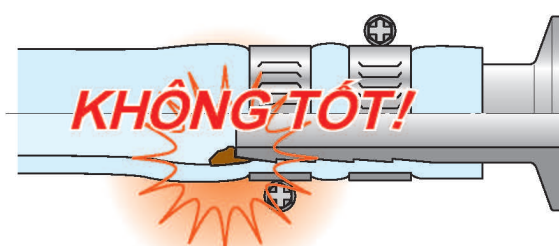
- Cấu tạo ống mềm và đầu nối được đúc liền khối, loại bỏ phần đầu nối đuôi chuột, đảm bảo vệ sinh do không bị đọng chất dẫn.
- Chất dẫn không bị tiếp xúc với phần kim loại của đầu nối, ngăn ngừa kim loại phân hủy bị lẫn vào chất dẫn, đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm.
- Ngăn ngừa chất dẫn thấm vào lớp bố chỉ tại vị trí đầu ống, đảm bảo vệ sinh.
- Không cần tháo đầu nối khi vệ sinh ống, giảm thiểu thời gian làm vệ sinh ống.
- Ống mềm và đầu nối được đúc liền khối, do đó ngăn ngừa hiện tượng rò rỉ và trượt ống.
- An toàn và đảm bảo nhờ tuân thủ Đạo luật vệ sinh thực phẩm<sup>\*\*1</sup>, sản phẩm đã đăng ký với FDA (Cục quản lý thuốc và dược phẩm Hoa Kỳ)<sup>\*\*2</sup> và các quy định RoHS2 đã sửa đổi

<sup>\*\*1</sup> (Tuân thủ Thông báo của Bộ y tế và phúc lợi số 52, 1951/Thông báo của Bộ y tế, lao động và phúc lợi số 595, 2012)  
<sup>\*\*2</sup> Đăng ký FDA DMF Loại II Số 25486

※ Xem TOYOSILICONE Hose trên trang 43 để biết đặc điểm và thông số của các phần ống mềm.

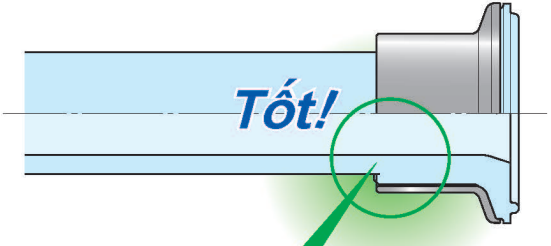
### Điểm nổi bật Đầu nối đúc liền với ống không tạo bậc gờ, không cần tháo đầu nối khi làm vệ sinh ống

■ Sản phẩm thông thường



Chất dẫn bị đọng tại vị trí gờ nối giữa ống và đầu nối!

■ TOYOSILICONE FERRULE Hose



Không có điểm gờ nên không bị đọng chất dẫn!

### Thông số TOYOSILICONE FERRULE Hose

※ Sẽ được xử lý sau khi đặt hàng. Vui lòng nêu rõ chiều dài neo của ống mềm.

⚠ Không sử dụng nước có nhiệt độ cao trên 100°C hoặc dầu thực vật hay mỡ động vật từ 70°C trở lên. Nếu vệ sinh ống mềm bằng hơi nước, bạn nên vệ sinh trong thời gian ngắn bằng áp suất hơi nước bão hòa hoặc không quá 0,2 MPa và nhiệt độ không quá 130°C. Cao su silicon cũng có khả năng thấm Thận trọng thấu khí cao. Cảnh thận khi sử dụng khí. Trước khi lựa chọn, hãy đảm bảo xem phần "Biện pháp phòng ngừa để đảm bảo sử dụng an toàn". ▶Tr.134

Loại đầu nối	Mã sản phẩm	Ống mềm thích hợp		Thông số đầu nối	Kích thước (mm)			
		Đường kính bên trong φ	Mã sản phẩm		A	B	C	H
	NLF-19	19	TSI-19	1S	50,5	43,5	22,8	32,0
	NLF-25	25	TSI-25	1S	50,5	43,5	25,4	27,0

Vật liệu chính/SUS304 (Nắp đầu nối)

※ Vui lòng chỉ định loại đầu nối cần lắp và chiều dài ống mềm cần tích hợp khi bạn đặt đơn hàng.  
※ Đầu nối không được bán riêng.

■ Phạm vi chiều dài cho phép của ống dẫn bấm sẵn (Dựa trên JIS B 8360)

Chiều dài ống dẫn bấm sẵn = mm	Dung sai = mm
Dưới 500	+10 0
500 trở lên cho tới dưới 1000	+15 0
1000 trở lên cho tới dưới 2000	+20 0
2000 trở lên cho tới dưới 5000	+1,0% 0
5000 trở lên	+2,0% 0